

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST.

Ngày: 14 -9- 2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Thế Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam.

Địa chỉ: Số A, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công Q – Giám đốc Chi nhánh tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Châu L – Trưởng phòng khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Đ – Văn bản ủy quyền số 2271/NHNoĐNo-KHCN ngày 25-7-2022 – Có mặt.

Địa chỉ: B đường 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984 – Có mặt.

Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1996 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện R, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Năm 2017, anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đ (sau viết tắt là Ngân hàng N). Ngân hàng N đồng ý cho anh H, chị H vay và đã giải ngân theo các hợp đồng tín dụng sau:

Ngày 04-8-2017 vay số tiền 2.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201706574; Ngày 13-9-2017 vay số tiền 2.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201707333 và ngày 13-11-2017 vay 1.600.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708527.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, anh H và chị H thế chấp quyền sử dụng đất số BX 756523, CI 074183, AO 342011 theo Hợp đồng thế chấp số 245340312/HĐTC-M.HONG ngày 09-11-2017; quyền sử dụng đất số AH 591384 theo Hợp đồng thế chấp số 245340311/HĐTC-T.HIEU2 ngày 12-9-2017; quyền sử dụng đất số AC 339071, AC 339073 theo Hợp đồng thế chấp số 245340311/HĐTC ngày 03-8-2017 và ô tô biển kiểm soát 48C-045.14, giấy chứng nhận đăng ký xe số 007312 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 245340311X/HĐTC-T.H.

Quá trình vay vốn, anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H không thực hiện đúng việc trả nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng. Toàn bộ các khoản vay của anh H và chị H đã chuyển sang nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã làm việc, yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng anh H và chị H vẫn không trả nợ. Việc anh H, chị H vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H trả số tiền nợ gốc là 5.600.000.000 đồng và lãi suất theo hợp tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp anh H, chị H không trả nợ, Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn chưa trả hết, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của bị đơn để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh và vợ là chị Nguyễn Thị Mai H tổng cộng đã vay của Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đ 5.600.000.000 đồng. Thế chấp 06 quyền sử dụng đất và 01 xe ô tô như trình bày của Ngân hàng. Ngày 15-8-2022 anh đã trả được cho Ngân hàng 200.000.000 đồng nợ gốc. Nợ gốc còn lại là 5.400.000.000 đồng. Do vợ chồng anh đang gặp khó khăn về kinh tế nên đề nghị Ngân hàng cho anh được trả dần.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Mai H không có mặt để làm việc, vì vậy không có trình bày.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 200.000.000 đồng nợ gốc do bị đơn đã trả tại Ngân hàng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Thanh H, chị Nguyễn Thị Mai H trả 5.400.000.000 đồng nợ gốc cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đ và lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp anh H, chị H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản khác của anh H, chị H để thu hồi nợ. Do bị đơn gặp khó khăn về kinh tế, Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đ đồng ý để bị đơn được trả dần theo các kỳ hạn sau:

Trước ngày 15-01-2023 trả 300.000.000 đồng nợ gốc.

Trước ngày 30-6-2023 trả 300.000.000 đồng nợ gốc.

Trước ngày 30-12-2023 trả 700.000.000 đồng nợ gốc.

Trước ngày 30-6-2024 trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh thừa nhận nợ gốc anh và chị H đã vay là 5.600.000.000 đồng, đã trả được 200.000.000 đồng. Đồng ý với các kỳ hạn trả nợ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đưa ra. Xe ô tô đã thế chấp do hết hạn đăng kiểm nên anh gửi nhà người quen tại Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ được địa chỉ cụ thể). Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất hiện tại do anh đang quản lý, sử dụng, không có tranh chấp với ai. Về địa chỉ nơi cư trú: năm 2020 anh và chị H có thực hiện thủ tục chuyển hộ khẩu về thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nhưng không sinh sống ở đây mà sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 7 năm 2022 anh và chị H thực hiện thủ tục chuyển hộ khẩu về lại Thôn C, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông nhưng chị H hiện tại đang ở tại xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (không rõ số nhà, tên đường, thôn).

Các đương sự đã đối chiếu toàn bộ hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, lãi suất.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Bị đơn đã đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ mới; Tòa án đã thực hiện niêm yết theo quy định. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mai H không có mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Hồng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, buộc anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H phải trả nợ gốc còn lại và lãi suất cho Ngân hàng N Việt Nam theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết; trường

hợp không trả nợ, Ngân hàng N Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp đã ký.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Sau khi triệu tập nhiều lần, anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H, là bị đơn không có mặt làm việc, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy anh H, chị H có đăng ký thường trú tại Thôn C, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông nhưng ngày 22-7-2020 đã chuyển hộ khẩu về thôn Châu Me, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả ủy thác tư pháp, Công an xã Đức Phong xác nhận anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H có nhập khẩu về địa phương nhưng không có mặt; người thân và gia đình cũng không có ai có mặt ở địa phương. Anh H, chị H không thông báo cho Ngân hàng N, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh H, chị H theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tháng 7 năm 2022, anh H, chị H thực hiện thủ tục nhập khẩu về Thôn C, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông nhưng không ở ổn định, anh H được mời đến Công an xã Nhân Cơ để nhận các văn bản tố tụng nhưng không đồng ý nhận. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản và xét xử vắng mặt chị Hồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Về thẩm quyền giải quyết: Khi ký kết hợp đồng, bị đơn anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H có địa chỉ tại Thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông; anh H, chị H chuyển nơi cư trú mới không thông báo với bên có quyền và cũng không thực sự chuyển đến ở tại nơi đăng ký thường trú mới. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng N Việt Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 04-8-2017, anh Nguyễn Thanh H ký Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201706574 vay Ngân hàng N số tiền 2.000.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích gia đình, cụ thể là trồng mới 2,5ha hồ tiêu, xây nhà kho, hàng rào, sân phơi; phương thức cho vay từng lần; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất thời điểm nhận nợ là 9,5%/năm; điều chỉnh 03 tháng/lần. Trả lãi vào ngày 27 hàng quý; lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm, lãi suất chậm trả 5%/năm. Chị Nguyễn Thị Mai H ủy quyền cho anh H thay mặt và nhân danh ký kết hợp đồng với Ngân hàng N ngày 27-7-2017. Để đảm

bảo khoản vay này, anh H và chị H thế chấp quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AC 339071 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 05-8-2005; thửa đất số 141, tờ bản đồ số 13, diện tích 7.045m², đất tọa lạc tại xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và quyền sử dụng đất đã được cấp GCNQSDĐ số AC 339073 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 05-8-2005; thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 20.295m², đất tọa lạc tại xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông. Hợp đồng thế chấp số 245340311/HĐTC ký kết ngày 03-8-2017, đã được đăng ký ngày 03-8-2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đắk R'Lấp. Chị H ủy quyền cho anh H thay mặt và nhân danh ký kết hợp đồng thế chấp ngày 27-7-2017.

Ngày 13-9-2017, anh Nguyễn Thanh H ký Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201707333 vay Ngân hàng N số tiền 2.000.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích gia đình, cụ thể là kinh doanh nông sản; phương thức cho vay: hạn mức tín dụng; định kỳ trả nợ gốc quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ; kỳ hạn trả nợ gốc, lãi thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc từng giấy nhận nợ. Lãi suất thời điểm nhận nợ là 6,5%/năm; điều chỉnh 03 tháng/lần. Trả lãi vào ngày 12 hàng quý; lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm, lãi suất chậm trả 5%/năm. Chị Nguyễn Thị Mai H ủy quyền cho anh H thay mặt và nhân danh ký kết hợp đồng với Ngân hàng N ngày 23-8-2017. Để đảm bảo khoản vay nêu trên, anh H và chị H thế chấp quyền sử dụng đất số AH 591384 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 15-12-2006; thửa đất số 47, tờ bản đồ số 84, diện tích 21.044m², đất tọa lạc tại Thôn 17, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng thế chấp số 245340311/HĐTC-T.H2 ngày 12-9-2017 đã được đăng ký ngày 03-8-2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đắk R'Lấp ngày 12-9-2017. Chị H ủy quyền cho anh H thay mặt và nhân danh ký kết hợp đồng thế chấp ngày 23-8-2017. Ngoài ra ngày 15-9-2017 anh Nguyễn Thanh H ký kết hợp đồng thế chấp số 245340311X/HĐTC-T.H, thế chấp xe ô tô con hiệu FORD, số loại RANGER, biển kiểm soát 48C-045.XX màu ghi vàng. Chị H ủy quyền cho anh H ký kết hợp đồng thế chấp ngày 14-9-2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1261931436 ngày 15-9-2017.

Ngày 13-11-2017, chị Nguyễn Thị Mai H ký Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708527 vay Ngân hàng N số tiền 1.600.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích gia đình, cụ thể là mua xe ô tô khách; phương thức cho vay từng lần; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất thời điểm cho vay là 10%/năm; điều chỉnh 03 tháng/lần. Trả lãi vào ngày 05 hàng quý; lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/năm, lãi suất chậm trả 5%/năm. Anh Nguyễn Thanh H ủy quyền cho chị H thay mặt và nhân danh ký kết hợp đồng với Ngân hàng N ngày 13-11-2017. Để đảm bảo khoản vay nêu trên, anh H và chị H thế chấp quyền sử dụng đất số BX 756523 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 05-8-2015; thửa đất số LK 5-TT1, tờ bản đồ độc lập, diện tích 120m², đất tọa lạc tại Thôn D, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông; quyền sử dụng đất đã được cấp GCNQSDĐ số CI 074183 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 29-9-2017; thửa đất số 49, tờ bản đồ số 63, diện tích 10.519,3m², đất tọa lạc tại Thôn L, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông và

quyền sử dụng đất đã được cấp GCNQSDĐ số AO 342011 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 29-12-2008; thửa đất số 52, tờ bản đồ số 84, diện tích 16.147m², đất tọa lạc tại Thôn V, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng thế chấp số 45340312/HĐTC-M.H ngày 09-11-2017 do anh H và chị H ký kết, đã được đăng ký ngày 09-11-2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đắk R'Lấp.

Xét các hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Mức lãi suất không vi phạm trần theo quy định. Đến hạn trả anh H, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi suất mặc dù đã được Ngân hàng thông báo, đôn đốc nhiều lần. Vì vậy, anh H, chị H đã vi phạm hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ.

Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 15-8-2022, anh Nguyễn Thanh H đã trả cho Ngân hàng N Việt Nam 200.000.000 đồng nợ gốc, tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 200.000.000 đồng anh H đã trả. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với 200.000.000 đồng nợ gốc theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự và chấp nhận yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc còn lại là 5.400.000.000 đồng.

Về lãi suất:

Lãi suất trong hạn đối với Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201707333 tính đến ngày 14-9-2022 là 759.923.287 đồng.

Lãi quá hạn đối với Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201707333 tính đến ngày 14-9-2022 là 337.252.055 đồng.

Lãi suất trong hạn đối với Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201706574 tính đến ngày 14-9-2022 là 827.214.307 đồng (đã trừ 143.555.556 đồng lãi đã thu).

Lãi quá hạn đối với Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201707333 tính đến ngày 14-9-2022 là 90.900.685 đồng.

Lãi suất trong hạn đối với Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201708528 tính đến ngày 14-9-2022 là 774.575.342 đồng.

Lãi quá hạn đối với Hợp đồng tín dụng số 5300LAV201707333 tính đến ngày 14-9-2022 là 96.301.370 đồng.

Như vậy, tổng số tiền anh H, chị H phải trả cho Ngân hàng N Việt Nam tính đến ngày 14-9-2022 là 8.286.167.046 đồng. Trong đó nợ gốc là 5.400.000.000 đồng và lãi suất là 2.886.167.046 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn là anh H đã thống nhất về nợ và thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, do chị Nguyễn Thị Mai H không có mặt nên Hội đồng xét xử không ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Xét thấy thời hạn trả nợ do phía nguyên đơn đưa ra có lợi cho bị đơn, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về thời gian trả nợ dành cho anh H, chị H. Cụ thể thời gian trả nợ của anh H và chị H như sau:

Trước ngày 15-01-2023 trả 300.000.000 đồng nợ gốc.

Trước ngày 30-6-2023 trả 300.000.000 đồng nợ gốc.

Trước ngày 30-12-2023 trả 700.000.000 đồng nợ gốc.

Trước ngày 30-6-2024 trả 4.100.000.000 đồng nợ gốc và 2.886.167.046 đồng lãi suất.

Việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo từng kỳ cũng coi là chậm thực hiện nghĩa vụ và bên có quyền có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ nghĩa vụ của bên phải thi hành theo quy định tại Điều 282 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về xử lý tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự, đã được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định. Tài sản đảm bảo đứng tên người sử dụng, sở hữu là anh Nguyễn Thanh H, chị Nguyễn Thị Mai H. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ không có ai tranh chấp, không có ai sử dụng. Đối với xe ô tô con hiệu FORD, số loại RANGER, biển kiểm soát 48C-045.XX, màu ghi vàng không xem xét thẩm định được do bị đơn không có mặt làm việc nên không rõ tình trạng. Trường hợp anh H, chị H không thực hiện hoặc không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ hạn như đã nêu ở trên, Ngân hàng N Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Đối với xe ô tô đã thế chấp: trường hợp Ngân hàng N Việt Nam có căn cứ xác định xe vẫn do anh H, chị H quản lý, vẫn còn giá trị sử dụng thì có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ theo quy định.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ trả nợ thì anh H, chị H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N Việt Nam đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc quyền sử dụng đất: Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc quyền sử dụng đất là 4.558.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, căn cứ Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh H, chị H phải chịu. Ngân hàng N (Chi nhánh tỉnh Đắk Nông) đã nộp tạm ứng số tiền 6.000.000 đồng nên anh H và chị H phải hoàn trả cho Ngân hàng N Việt Nam (Chi nhánh tỉnh Đắk Nông) số tiền 4.558.000 đồng. Ngân hàng N Việt Nam (Chi nhánh tỉnh Đắk Nông) được hoàn trả 1.442.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam được chấp nhận nên anh H, chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 322, 324 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam.

Buộc anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H phải trả cho Ngân hàng N Việt Nam (tại Chi nhánh tỉnh Đắk Nông) số tiền 8.286.167.046đ (*Tám tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng*) theo các Hợp đồng tín dụng số 300LAV201706574 ngày 04-8-2017; 5300LAV201707333 ngày 13-9-2017 và 5300LAV201708527 ngày 13-11-2017. Trong đó nợ gốc là 5.400.000.000 đồng và 2.886.167.046 đồng lãi suất. Trả thành nhiều kỳ, cụ thể:

Trước ngày 15-01-2023 trả 300.000.000 đồng nợ gốc.

Trước ngày 30-6-2023 trả 300.000.000 đồng nợ gốc.

Trước ngày 30-12-2023 trả 700.000.000 đồng nợ gốc.

Trước ngày 30-6-2024 trả 4.100.000.000 đồng nợ gốc; 2.886.167.046 đồng lãi suất và lãi suất tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên.

Việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo từng kỳ cũng coi là chậm thực hiện nghĩa vụ và bên có quyền có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ nghĩa vụ của bên phải thi hành theo quy định tại Điều 282 của Bộ luật Dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất tính trên nợ gốc theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N Việt Nam (Chi nhánh tỉnh Đắk Nông) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp số 245340311/HĐTC ngày 03-8-2017; 245340311/HĐTC-T.HIEU2 ngày 12-9-2017; 245340311X/HĐTC-T.HIEU và 45340312/HĐTC-M.HONG ngày 09-11-2017. Tài sản thế chấp gồm thửa đất số 141, tờ bản đồ số 13, diện tích 7.045m², đất tọa lạc tại xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số AC 339071 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 05-8-2005; thửa đất số 142, tờ bản đồ số 13, diện tích 20.295m², đất tọa lạc tại xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số AC 339073 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 05-8-2005; thửa đất số 47, tờ bản đồ số 84, diện tích 21.044m², đất tọa lạc tại Thôn 17, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ đất số AH 591384 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp

ngày 15-12-2006; thửa đất số LK 5-TT1, tờ bản đồ độc lập, diện tích 120m², đất tọa lạc tại Thôn V, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSD đất số BX 756523 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 05-8-2015; thửa đất số 49, tờ bản đồ số 63, diện tích 10.519,3m², đất tọa lạc tại Thôn X, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số CI 074183 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 29-9-2017 và thửa đất số 52, tờ bản đồ số 84, diện tích 16.147m², đất tọa lạc tại Thôn N, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số AO 342011 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 29-12-2008 để thu hồi nợ.

Đối với xe ô tô con hiệu FORD, số loại RANGER, biển kiểm soát 48C-045.XX màu ghi vàng đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 245340311X/HĐTC-T.H ngày 14-9-2017: Trường hợp Ngân hàng N Việt Nam có căn cứ xác định xe vẫn do anh Nguyễn Thanh H, chị Nguyễn Thị Mai H quản lý, vẫn còn giá trị sử dụng thì có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ theo quy định.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam đối với anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H về số tiền 200.000.000 đồng nợ gốc do anh Nguyễn Thanh H đã trả.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc quyền sử dụng đất: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu số tiền 4.558.000đ (*Bốn triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng*). Ngân hàng N Việt Nam (Chi nhánh tỉnh Đắk Nông) đã đóng tạm ứng số tiền 6.000.000 đồng nên anh H và chị H phải hoàn trả cho Ngân hàng N Việt Nam (Chi nhánh tỉnh Đắk Nông) số tiền 4.558.000 đồng. Ngân hàng N Việt Nam (Chi nhánh tỉnh Đắk Nông) được hoàn trả 1.442.000đ (*Một triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) tại Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị Mai H phải nộp 116.286.167đ (*Một trăm mười sáu triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam (Chi nhánh tỉnh Đắk Nông) 57.278.000đ (*Năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002877 ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hà